

Bản án số: 66/2024/HS-PT
Ngày: 25/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Châu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2024/TLPT-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo Trần Hoàng S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, do có kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 398/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Hoàng S** - sinh ngày 10/11/1993; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số B V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn D, con bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/09/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Huỳnh Thị Trà M, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn I, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Chị Huỳnh Thị Yến N1, sinh năm 2003; Nơi cư trú: Thôn I, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn F, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Hà Thanh V, sinh năm 1965; Địa chỉ: E N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng S đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27 tháng 12 năm 2021, có giá trị đến ngày 27 tháng 12 năm 2026. Ngày 13/4/2023, S được ông Nguyễn Văn M1 thuê lái xe tải chở hàng hóa. Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 09/5/2023, Trần Hoàng S điều khiển xe ô tô biển số 47H – 009.68, nhãn hiệu FOTON, số loại: M4 490, màu xanh (trên xe không có hàng hóa), đi một mình từ bãi giữ xe trên đường 10 tháng 3 đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk để lấy hàng. S điều khiển xe ô tô rẽ phải vào đường Y để đi về hướng đường P, thành phố B, khi đi đến gần khu vực trước trụ điện số 471BMT/27/1, đây là ngã tư nơi đường bộ giao nhau cùng mức giữa đường G và đường Y, phường T, thành phố B, lúc này S điều khiển xe ô tô với vận tốc khoảng 36km/h, trời không mưa, mặt đường khô ráo, mật độ phương tiện trên đường vắng và không có chướng ngại vật cản trở, che khuất tầm nhìn của người tham gia giao thông. Cùng lúc này, có xe mô tô biển số 47B1 – 611.22, nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu xanh nâu, do chị Huỳnh Thị Trà M2 điều khiển chở em gái là Huỳnh Thị Yến N1 ngồi phía sau, lưu thông trên đường G, theo hướng từ đường H, thành phố B đến khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường Y và đường G, thành phố B. Khi vào nơi giao nhau giữa đường Y và đường G, S không giảm tốc độ và do thiếu chú ý quan sát nên S đã để phía trước, bên phải xe ô tô biển số 47H – 009.68 tông vào phía hông bên phải xe mô tô biển số 47B1 - 611.22 và đẩy xe mô tô biển số 47B1 - 611.22 chĩa, trượt về phía trước, thì S mới đạp thắng xe dừng lại, gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau đó, S xuống xe thì thấy chị M2 và chị N1 bị thương tích nên S cùng người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Xe Ô tô biển số 47H – 009.68 và xe Mô tô biển số 47B1 - 611.22 bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Công an đã tiến hành xét nghiệm để xác định nồng độ cồn và xét nghiệm các chất ma túy đối với Trần Hoàng S, xác định: Kết quả nồng độ cồn là 0.0mmol; Kết quả xét nghiệm các chất ma túy đều âm tính.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa đường G và đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường G, phường T là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 10,00m, có vạch sơn nét đơn, đứt quãng, màu vàng phân chia phần đường xe chạy, hai bên đường là vỉa hè và các hộ nhà dân sinh sống. Đoạn đường Y trên là đường hai chiều, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường Y tính từ ngã tư G - Y đến đường P rộng 12,10m, có vạch sơn màu vàng, nét đơn, đứt quãng phân chia phần đường xe chạy; Mặt

đường Y Moan tính từ ngã tư G - Y đến đường 10 tháng 3 rộng 10,00m, không có vạch sơn phân chia phần đường xe chạy.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực nơi giao nhau (ngã tư) giữa đường Y và đường G, phường T, thành phố B, tại khu vực trước trụ điện số 471BMT/27/1. Tại đoạn đường Y, trước khi vào ngã tư nơi giao nhau giữa đường Y và đường G theo hướng từ đường 10 tháng 3 đến ngã tư trên, có biển báo giao thông “W205a” - “Đường giao nhau – phía trước, giao nhau của các tuyến đường cùng cấp trên cùng một mặt phẳng”, cách mép đường giả định đường G (tại khu vực ngã tư, theo hướng trên) là 29,40m và có vạch sơn dành cho người đi bộ, cách điểm giao nhau giữa mép đường giả định đường G và mép đường giả định đường Y (ký hiệu MĐGD 2) tại khu vực ngã tư, theo hướng trên là 6,70m. Không có chướng ngại vật gây cản trở, che khuất tầm nhìn người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng từ đường 10 tháng 3, đến đường P, thành phố B làm hướng chuẩn. Lấy mép đường bên phải đường Y tính theo hướng chuẩn, từ ngã tư đường Y - G đến đường P làm mép đường chuẩn (còn gọi là mép đường giả định 1 – MĐGD 1), các số đo tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn. Lấy phía dưới trụ điện số 471BMT/27/1 nằm bên phải đường tính theo hướng chuẩn, đo vào mép đường chuẩn 3,30m làm mốc cố định. Chọn hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ hiện trường, lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, các dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự, ký hiệu, mô tả cụ thể như sau:

(1) Xe mô tô biển số 47B1 – 611.22: Được xác định lưu thông tại phần đường bên phải đường G. Sau vụ tai nạn xe ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe quay về hướng mép đường chuẩn (hướng T), đuôi xe quay về hướng mép đường bên trái tính theo hướng chuẩn (hướng Đ). T trực bánh sau cách mép đường chuẩn 3,30m; T trực bánh trước cách mép đường chuẩn: 2,40m.

(2) Xe ô tô biển số 47H – 009.68: Được xác định lưu thông trên đường Y, tính theo hướng chuẩn, sau vụ tai nạn xe đổ trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đi đến đường P, đuôi xe quay về hướng đường 10 tháng 3. T trực bánh trước, bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 3,00m và cách tâm trục bánh trước xe (1) 0,65m; T trực bánh sau, bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn 3,40m và cách mốc cố định 8,10m.

(3) Vết cày, ký hiệu VC (3): Đứt nét, kích thước (1,4 x 0,10)m, màu xám, trên mặt đường. Điểm đầu vết cách mép đường chuẩn: 5,60m, điểm cuối vết cách mép đường chuẩn: 4,50m.

(4) Vết cày, ký hiệu VC (4): Liền nét, màu xám, kích thước (13,20 x 0,10)m, trên mặt đường, tại phần đường bên phải tính theo hướng chuẩn. Điểm đầu vết bắt đầu từ cuối vết (3), cách mép đường chuẩn 4,50m. Điểm cuối vết nằm dưới góc chân sau, bên trái xe (1) ở vị trí cuối tiếp giáp với mặt đường.

Vị trí va chạm giữa xe Ô tô biển số 47H – 009.68 với xe Mô tô biển số 47B1 – 611.22 tương ứng với mặt đường Y tính theo hướng chuẩn, cách mép

đường chuẩn: 5,70m, cách điểm đầu vết (3): 0,50m và cách mốc cố định: 11,00m.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quan Công an đã tạm giữ: 01 chiếc xe ô tô biển số 47H – 009.68 nhãn hiệu: FOTON, số loại: M4 490, màu sơn: Xanh, 01 giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển số 47H – 009.68; 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1 – 611.22, nhãn hiệu: Honda, loại xe: SH mode, màu sơn: Xanh nâu, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1 – 611.22; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 660199013274, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/12/2021, có giá trị đến ngày 27/12/2026 mang tên Trần Hoàng S; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 661227015888, do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đ cấp ngày 06/7/2022, có giá trị không giới hạn, mang tên Huỳnh Thị Trà M2, để phục vụ công tác điều tra.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 273/KLTTCT-PY ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận chị Huỳnh Thị Yến N1 bị các thương tích gồm:

Kết quả khám giám định: Xây xát để lại vết biến đổi sắc tố da trên ngoài vai phải, kích thước (5 x 2)cm; Xây xát để lại sẹo mặt sau ngoài khuỷu tay phải, kích thước (4 x 0,5)cm; Xây xát để lại sẹo nằm ngang gót chân phải, kích thước (5 x 0,3)cm; Sưng nề vùng đỉnh cằm tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da; T1 máu ngoài màng cứng lượng ít vùng cằm phải không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Xuất huyết dưới nhện không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não; Ổ tổn thương não vùng trán hai bên và thái dương phải; Nứt sọ thái dương xương đá phải, sọ cằm phải; Nứt dọc khớp sọ thái dương cằm phải, cằm đỉnh phải;

Kết quả khám chuyên khoa: Không;

Kết quả cận lâm sàng: CT Scanner sọ não: Tổn thương cũ giảm đậm độ nhu mô não trán 2 bên. Teo não thái dương phải; Tổn thương sọ cũ thái dương xương đá phải và cằm phải; Đối chiếu với các kết quả lần trước đánh giá thêm tổn thương; Đo điện não: EEG giới hạn bình thường lúc ghi;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Thị Yến N1 là 53%.

- Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275/KLTTCT-PY ngày 20/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ kết luận các thương tích của chị Huỳnh Thị Trà M2:

Kết quả khám giám định: Xây xát để sẹo gối – cẳng chân phải, kích thước (7 x 5)cm; Xây xát để lại sẹo gối trái, kích thước (4 x 2)cm; Gãy đầu dưới xương quay cẳng tay phải;

Kết quả cận lâm sàng: X Quang cẳng tay phải: Gãy đầu dưới xương quay phải;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Huỳnh Thị Trà M2 là 13%;

Tại Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện Đ1 xác định chị Huỳnh Thị Trà M2 không có nồng độ cồn (0 mmol/l);

- Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B Kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô biển số 47H-009.68, nhãn hiệu FOTON, số loại: M4490, màu sơn: Xanh, năm sản xuất: 2021, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 09/5/2023, là 20.070.000 đồng;

+ Giá trị thiệt hại của 01 chiếc xe mô tô biển số 47B1-611.22, nhãn hiệu HONDA, số loại: SHMODE, màu sơn: Xanh – nâu, tài sản đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 09/5/2023, là 8.320.000 đồng;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 398/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/01/2024, bị cáo Trần Hoàng S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Ngày 19/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần bản án về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Hoàng S theo hướng giảm mức hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hoàng S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Hoàng S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, vì nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại, tỷ lệ thương tích của cả hai bị hại là 66% ở mức khởi điểm của khung hình phạt và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cụ thể xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm và giữ nguyên các quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Hoàng S tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 09/5/2023, Trần Hoàng S (Có giấy phép lái xe ô tô hạng C) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 47H – 009.68 lưu thông trên đường Y theo hướng từ đường 10 tháng 3 đến đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; khi đi đến khu vực trước trụ điện số 471BMT/27/1, là ngã tư nơi đường bộ giao nhau cùng mức giữa đường G và đường Y, do thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ nên đã để phía trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47H – 009.68 tông vào phía hông bên phải xe mô tô biển kiểm soát 47B1 - 611.22, do chị Huỳnh Thị Trà M2 điều khiển chở em gái là chị Huỳnh Thị Yên N1 đang lưu thông tại ngã tư nêu trên gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm chị N1 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%, chị M2 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%; tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị N1 và chị M2 là 66%;

Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Hoàng S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, thì thấy: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo là chưa phù hợp, vì nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại, cụ thể là chị Huỳnh Thị Trà M2 khi chạy qua ngã tư đường cùng cấp không nhường cho xe ô tô đang chạy từ bên phải đi tới, không giảm tốc độ, không quan sát chướng ngại vật xung quanh, tỷ lệ thương tích của cả hai bị hại là 66% ở mức khởi điểm của khung hình phạt và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường xong cho các bị hại và các bị hại bãi nại, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hoàng S và Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 19/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Đắk Lắk, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 398/2023/HS-ST ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Hoàng S cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo S trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Hoàng S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr